TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰ 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76 /2026/HNGĐ - ST
Ngày: 17/03/2026
V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền, bà Nguyễn Thị Xoan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025, về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/206/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1989, căn cước công dân: 068189002517, địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Lâm Đồng *(Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 26/01/2026).*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, căn cước công dân: 042085004433, địa chỉ: Xóm M, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh *(Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 26/01/2026).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Đinh Thị N và bị đơn Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L (nay là xã B), tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung, chị Đinh Thị N đang nuôi con và có nguyện vọng được nuôi dưỡng Nguyễn Thúy N1, anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng Nguyễn Thúy H1, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 26/01/2026, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh thừa nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Đinh Thị N nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý; Vợ chồng có 02 con chung anh đồng ý chị Đinh Thị N nuôi dưỡng Nguyễn Thúy N1, anh nuôi dưỡng Nguyễn Thúy H1, các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án và mở phiên tòa xét xử để giải quyết vụ án theo các quy định tại các Điều 177, 207, 210, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa, các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp.

Trong các bản tự khai các đương sự đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, nay đều có nguyện vọng được ly hôn không ai ép buộc, vì vậy HĐXX cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các bên theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Tại bản tự khai các đương sự đều thừa nhận có 02 con chung và có nguyện vọng giao cho chị Đinh Thị N nuôi dưỡng Nguyễn Thúy N1, anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng Nguyễn Thúy H1, các bên đương sự không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp HĐXX cần ghi nhận.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

[5]. Về án phí: Các đương sự phải nộp mỗi người 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chị Đinh Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí nên buộc chị Đinh Thị N phải nộp 150 000 đồng.

[6]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, các Điều 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị N và anh Nguyễn Văn H.

[2]. Về con chung: Công nhận thỏa thuận giao chị Đinh Thị N nuôi dưỡng Nguyễn Thúy N1, sinh ngày 05/10/2020 và anh Nguyễn Nguyễn Văn H nuôi dưỡng Nguyễn Thúy H1, sinh ngày 15/11/2014 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi nếu người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo Biên lai số 0000862 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Nay trả lại chị Đinh Thị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn*).

[4]. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huy Bình